

Mô hình thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Investment attraction model, contributing development promotion socio-economic of Hau Giang province until 2025, vision to the year 2030

> **TRẦN VĂN DƯƠNG** - Viện Nghiên cứu kinh tế
NGUYỄN CHÍ TÀI - Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam-(BXD)

TÓM TẮT:

Tỉnh Hậu Giang thực hiện các chính sách thu hút đầu tư cả trong nước và nước ngoài nhằm phát triển kinh tế, khắc phục những khó khăn của tỉnh. Tính đến nay, các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp do tỉnh Hậu Giang quản lý đã thu hút được 25 nhà đầu tư thực hiện 26 dự án, trong đó có 18 dự án đã đi vào hoạt động, với tổng vốn đầu tư là 1.458 tỷ đồng. Đối với các khu, cụm công nghiệp do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quản lý đã thu hút được 41 nhà đầu tư thực hiện 48 dự án, với tổng vốn đầu tư 68.173 tỷ đồng và 763,7 triệu USD.

Giai đoạn 2012-2016, tình hình đầu tư vào tỉnh Hậu Giang có nhiều khởi sắc. Mặc dù có sự tăng trưởng đáng kể, song sức hút đầu tư của tỉnh Hậu Giang với các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước vẫn còn hạn chế. Trước bối cảnh đó, việc tìm ra các giải pháp khả thi để thu hút vốn đầu tư, giải pháp để khuyến khích và hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp trong nước, ngoài nước và đặc biệt là sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư là hết sức cần thiết. Bên cạnh đó, việc nâng cao nhận thức pháp luật về đầu tư nói chung, thu hút vốn đầu tư nói riêng càng là vấn đề hết sức bức thiết. Đồng thời, hoàn thiện pháp luật về đầu tư còn giúp các doanh nghiệp thuận lợi và mạnh dạn đầu tư vào tỉnh Hậu Giang phù hợp với xu hướng chung của cả nước.

Từ khóa: mô hình thu hút đầu tư, kinh tế xã hội tỉnh Hậu Giang

ABSTRACT:

Hau Giang province implements policies to attract both domestic and foreign investment in order to develop the economy and overcome the province's difficulties. Up to now, the industrial - handicraft clusters managed by Hau Giang province have attracted 25 investors to implement 26 projects, of which 18 projects have been put into operation, with total investment capital is 1,458 billion dong. Industrial zones and clusters managed by the Provincial Industrial Zones Authority have attracted 41 investors to implement 48 projects, with total investment capital of 68,173 billion VND and 763.7 million USD.

In the period 2012-2016, the domestic and foreign investment situation in Hau Giang province had many prosperity. Despite the remarkable growth, investment attraction of Hau Giang province with domestic and foreign enterprises is still limited. In that context, finding viable solutions to attract investment capital, solutions to encourage and support investment for domestic and foreign enterprises, and especially to make effective use of investment capital. investment is essential. Besides, raising awareness of the law on investment in general and attracting investment capital in particular is a very urgent issue. At the same time, improving the investment law also helps businesses to invest in Hau Giang province favorably and boldly, in line with the general trend of the country.

Keywords: investment attraction model, socio-economic of Hau Giang province.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tế đã cho thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa tỷ trọng đầu tư và sự tăng trưởng cao, bền vững tại các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng đang ngày càng tiếp cận và hội nhập sâu rộng với thị trường quốc tế, đòi

hỏi các ngành sản xuất phải phát huy được lợi thế cạnh tranh của mình nếu muốn tồn tại và phát triển. Kế thừa và phát huy tiềm năng, lợi thế, thành quả đã đạt được trong xây dựng và phát triển, từ khi thành lập đến nay, Hậu Giang đã nỗ lực phấn đấu vươn lên giành được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa

và xã hội. Xét riêng trong lĩnh vực thu hút đầu tư, những năm gần đây, chính quyền địa phương tại tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong việc cải thiện chính sách hỗ trợ đầu tư, đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng, tăng cường giám sát và hiệu quả trong triển khai các dự án đầu tư. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực dồi dào và năng động cũng là nền tảng quan trọng để tỉnh Hậu Giang có thể đột phá và phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn sắp tới.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số vấn đề lý luận về đầu tư, thu hút đầu tư và mô hình thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài

Khái niệm đầu tư, thu hút đầu tư: Dưới cách tiếp cận kinh tế học, đầu tư là một dạng tài sản hoặc vật phẩm xuất hiện với mục tiêu tạo thu nhập hoặc được định giá cao. Đồng thời, khi xem xét dưới dạng một hoạt động, đầu tư là việc mua một loại hàng hóa (vô hình hoặc hữu hình) không được tiêu thụ trong thời điểm hiện tại nhưng có tiềm năng sử dụng trong tương lai nhằm thu về lợi nhuận. Hoạt động đầu tư được quy định và định nghĩa một cách cụ thể trong Luật Đầu tư năm 2005 và được sửa đổi, bổ sung trong Luật Đầu tư năm 2014. Theo đó, đầu tư kinh doanh là việc nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư để thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc thành lập tổ chức kinh tế; đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; đầu tư theo hình thức hợp đồng hoặc thực hiện dự án đầu tư.

Mục tiêu và vai trò của đầu tư, thu hút đầu tư: Hoạt động đầu tư bao phủ cả nền kinh tế vĩ mô và vi mô, chính vì vậy, chúng thể hiện những vai trò và mục tiêu khác nhau với từng đối tượng tiếp cận. Các nhà nghiên cứu kinh tế và tài chính cho rằng đầu tư là nền tảng của xã hội hiện đại. Hoạt động đầu tư gắn liền với sự tiến bộ của con người và xã hội. Mục tiêu của đầu tư trong kinh tế và tài chính chỉ nhằm để thu về lợi nhuận và tiếp tục tạo động lực cho sự phát triển của doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cho hoạt động đầu tư.

Tại Việt Nam, mục tiêu và vai trò của việc đầu tư và thu hút vốn đầu tư được thể hiện thông qua từng loại hình đầu tư riêng biệt phân chia theo khu vực kinh tế, phân cấp từ trung ương đến địa phương. Về mặt tổng thể nền kinh tế, đầu tư đóng vai trò quan trọng trong quá trình tái sản xuất của xã hội, tạo ra bước đột biến trong tình hình kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng con người và giảm tình trạng nợ nần, nghèo đói.

Chính sách thu hút vốn, công nghệ của hoạt động đầu tư trong nước và nước ngoài

Đầu tư trong nước: Các hoạt động đầu tư trong nước bao gồm đầu tư khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam được thực hiện dựa trên khuôn khổ pháp lý của Luật Đầu tư (2014), Luật Doanh nghiệp (2014), Luật Đầu tư công (2014), ... và được điều hướng thực hiện dựa trên các văn bản dưới luật do Nhà nước và địa phương ban hành. Nhờ vào những thay đổi quan trọng trong chính sách thu hút vốn đầu tư trong nước, Việt Nam đã xây dựng được một nền kinh tế năng động và cơ sở pháp lý lành mạnh. Điều này không chỉ đóng góp một phần lớn cho tăng trưởng kinh tế vĩ mô, mà còn là nền tảng để Việt Nam trở thành thị trường mới nổi cho những nhà đầu tư nước ngoài.

Đầu tư nước ngoài: Chính sách thu hút vốn, công nghệ trong hoạt động đầu tư nước ngoài bao gồm các chính sách đất đai; chính sách ưu đãi đầu tư vào các ngành nghề, lĩnh vực; chính sách cải thiện cơ sở hạ tầng; ... Bên cạnh đó, những chính sách cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam cũng đóng góp một phần không nhỏ trong việc thu hút các doanh nghiệp nước ngoài.

2.2. Mô hình thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, góp phần thực đẩy phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn 2030

2.2.1. Mô hình vốn đầu tư trong nước và vốn FDI vào khu công nghiệp, khu chế xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, đặc biệt là hạ tầng giao thông, các hoạt động giáo dục, dịch vụ y tế, dịch vụ tài chính

Trong thời gian qua, tỉnh Hậu Giang đã đưa ra chủ trương, chiến lược phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung, đặc biệt là đầu tư vào các ngành có giá trị gia tăng cao để tạo bước đột phá về kinh tế. Các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp do UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý đã thu hút được 27 nhà đầu tư thực hiện 28 dự án, trong đó, 20 dự án đã đi vào hoạt động. Khu, cụm công nghiệp do Ban quản lý Khu công nghiệp tỉnh quản lý thu hút được 42 nhà đầu tư với 49 dự án, trong đó, 34 dự án đi vào hoạt động. Tổng mức thu hút đầu tư trong nước đạt 68.553 tỷ đồng, nước ngoài 763,7 triệu USD. Hàng năm, các doanh nghiệp tại khu, cụm công nghiệp trên địa bàn không chỉ đóng góp giá trị sản xuất công nghiệp lớn mà còn giải quyết việc làm cho hàng chục nghìn lao động trên địa bàn. Năm 2017, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh đạt 22.734,70 tỷ đồng¹.

Bảng 1: Các Khu, cụm công nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

| TT | Tên KCN | Diện tích | Địa chỉ |
|----|---|-----------|--|
| 1 | Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1 | 290,79 ha | Xã Đông Phú - Huyện Châu Thành - Hậu Giang |
| 2 | Khu đô thị Công nghiệp Sông Hậu | 3200 ha | Huyện Châu Thành - Hậu Giang |
| 3 | Khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh | 201 ha | Xã Tân Phú Thạnh - Châu Thành A - Hậu Giang |
| 4 | Cụm Công nghiệp tập trung Đông Phú - Giai đoạn 1 | 229 ha | Đông Phú - Châu Thành - Hậu Giang |
| 5 | Cụm Công nghiệp tập trung Nhơn Nghĩa A | 351,9 ha | Xã Nhơn Nghĩa A - Huyện Châu Thành A - Hậu Giang |
| 6 | Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A | 558,41 ha | Hậu Giang |
| 7 | Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A - Giai đoạn 1 | 110 ha | Xã Phú Hữu A - Huyện Châu Thành - Hậu Giang |
| 8 | Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A - Giai đoạn 2 | 136,35 ha | Xã Phú Hữu A - Huyện Châu Thành - Hậu Giang |

(Nguồn: Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang, 2019)

Từ năm 2004 đến nay, tỉnh đã thu hút được 4260 doanh nghiệp đăng ký hoạt động và hơn 14 dự án đầu tư trong nước tại các cụm, khu công nghiệp. Mặc dù trong giai đoạn 2012-2018, số lượng các doanh nghiệp và dự án đầu tư có sự chững lại về mặt số lượng, nhưng quy mô và chất lượng dự án đã có nhiều bước cải thiện. Điều này cho thấy được bước đi đúng đắn của tỉnh Hậu Giang trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư có chọn lọc, đảm bảo cho sự phát triển hợp lý và bền vững được đề cập đến trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang 5 năm 2016-2020 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành ngày 26 tháng 01 năm 2016.

Các chính sách ưu đãi đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh: Tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư đối với các doanh nghiệp khi đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp theo quy định đối với địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, theo đó bao gồm các ưu đãi. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN); Ưu đãi về thuế nhập khẩu; Ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất.

Thu hút đầu tư vào lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, các hoạt động giáo dục, dịch vụ y tế, dịch vụ tài chính

Hạ tầng giao thông
Ngoài các dự án đầu tư từ vốn ngân sách, tỉnh đã thực hiện kêu gọi đầu tư các dự án giao thông bằng nguồn vốn ngoài ngân sách như: các

¹ Theo Thùy Dương, *Hậu Giang tập trung phát triển công nghiệp*, Báo Công thương, 20/9/2018.

cầu dân sinh tại khu vực khó khăn tỉnh Hậu Giang thuộc Chương trình “Nhịp cầu yêu thương” do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tài trợ, đặc biệt tỉnh đã kêu gọi đầu tư 8 cầu dân sinh bằng hình thức BOT, kết quả có 1 dự án đã đi vào hoạt động, 2 dự án đã ký kết hợp đồng đầu tư dự án. Ngoài ra, việc xã hội hóa trong xây dựng giao thông nông thôn luôn được tỉnh quan tâm thực hiện (vận động các tổ chức ngoài Nhà nước là doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các mạnh thường quân). Cụ thể, đến nay tỉnh đã xây dựng được 6.462,1km đường, xây dựng mới 3.414 cây cầu; nâng cấp, mở rộng 60 cây cầu; tổng kinh phí thực hiện 3.989,6 tỉ đồng; trong đó vốn vận động 1.491,5 tỉ đồng, chiếm 37,4%².

Hạ tầng đô thị

Hiện nay, Hậu Giang có 16 đô thị, gồm một đô thị loại 2, hai đô thị loại 3 và 13 đô thị loại 5. Theo chương trình phát triển đô thị của tỉnh Hậu Giang, dự kiến đến năm 2030, sẽ có 19 đô thị, trong đó: Một thành phố đô thị loại 2; một thành phố và một thị xã đô thị loại 3, bảy đô thị loại 4 và chín thị trấn là đô thị loại 5. Trên cơ sở đó, thời gian qua, Hậu Giang đã tăng cường công tác kêu gọi, thu hút đầu tư vào Hậu Giang, nhất là trong lĩnh vực nhà ở, phát triển đô thị. Đến nay, tỉnh đã lựa chọn và công nhận chủ đầu tư đối với 19 dự án khu đô thị mới, nhà ở thương mại; cho chủ trương nghiên cứu, tiếp cận lập quy hoạch chi tiết để xuất đầu tư đối với 62 dự án.

Hạ tầng nông thôn

Tổng vốn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới huy động trong 5 năm 2015-2019 trên 36.000 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so với giai đoạn trước. Kết cấu hạ tầng từng bước được cải thiện, nhất là hệ thống điện, đường, trường, trạm, cơ sở vật chất văn hóa, công trình thủy lợi, y tế, giáo dục, thông tin liên lạc, nước sinh hoạt... góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn.

Hạ tầng thông tin

Hạ tầng viễn thông phát triển nhanh, đường truyền internet tốc độ cao đã triển khai đến 76 xã, phường, thị trấn. Toàn tỉnh có 905 trạm thu phát sóng thông tin di động đảm bảo cho nhu cầu thông tin, liên lạc kịp thời cho người dân.

Hạ tầng giáo dục và đào tạo

Bằng nguồn vốn của Nhà nước và vốn xã hội hóa, hạ tầng giáo dục của tỉnh ngày càng được cải thiện, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ước tính đến năm 2020 đạt 80%, tương đương 265/331 trường, tăng 113 trường so với năm 2015 (năm 2015 đạt tỷ lệ 45%). Một trong những điểm nhấn về giáo dục ở Hậu Giang được toàn tỉnh tập trung thực hiện là xây trường chuẩn gắn với công tác xây dựng nông thôn mới.

Hạ tầng y tế

Hạ tầng ngành y tế của Hậu Giang đã nhận được đầu tư khá lớn từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, vốn ODA và xã hội hóa cho y tế. Đến nay toàn tỉnh có 03 bệnh viện đa khoa, 8 Trung tâm y tế cấp huyện, 8 Phòng khám đa khoa khu vực và 75 trạm y tế xã. Mạng lưới hành nghề y được tư nhân cũng khá phát triển, đáp ứng cho người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ y tế phổ cập và làm giảm tải cho các bệnh viện. Toàn tỉnh có một bệnh viện tư nhân (bệnh viện đa khoa quy mô 10, quy mô 50 giường); 01 bệnh viện Đại học Võ Trường Toản quy mô 300 giường bệnh, cùng với hơn 430 cơ sở hành nghề y, có 31 phòng chẩn trị y học cổ truyền và 41 nhà thuốc. Tuy đã có nhiều nỗ lực đầu tư, song máy móc thiết bị phục vụ khám chữa bệnh của các cơ sở y tế nhìn chung còn yếu kém.

Hạ tầng dịch vụ thương mại

Nhiều dự án trong lĩnh vực dịch vụ - thương mại đạt kết quả khả quan và đang thu hút được các dòng vốn ngoài ngân sách. Từ năm 2016 đến nay đã xây dựng, nâng cấp cải tạo 56 chợ, trong đó xây dựng mới 08 chợ, nâng cấp cải tạo 48 lượt chợ; thu hút đầu tư xây dựng mới 06

siêu thị và 01 trung tâm thương mại, nâng tổng số cơ sở thương mại trên địa bàn tỉnh hiện nay có 06 siêu thị hạng 2, 01 trung tâm thương mại hạng 3 và 72 chợ.

Nhìn chung, Hậu Giang đã nỗ lực phấn đấu tận dụng các điều kiện thuận lợi, khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Một số công trình trọng điểm của tỉnh đã hoàn thành có sức lan tỏa, liên kết, tạo động lực thúc đẩy, tạo ra diện mạo mới cho tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, mặc dù cơ sở hạ tầng đã được cải thiện nhiều, song vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, thiếu đồng bộ. Hạ tầng giao thông chưa mang tính kết nối cao, hạ tầng xã hội còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu dịch vụ xã hội cơ bản, hạ tầng nông thôn phát triển chậm, chưa đáp ứng kịp cho yêu cầu công nghiệp hóa nông nghiệp, hiện đại hóa nông thôn; phong trào xây dựng nông thôn mới còn thiếu nguồn lực, từ đó cơ cấu kinh tế nông thôn, cơ cấu lao động, ngành nghề và dịch vụ nông thôn chuyển dịch chậm. Công tác xã hội hóa đầu tư trên một số lĩnh vực còn yếu như y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch, công nghiệp, thương mại. Một số dự án kêu gọi đầu tư chậm triển khai như khu dân cư thương mại, khu nhà ở xã hội. Hạ tầng khu, cụm công nghiệp còn yếu, thiếu đồng bộ, nhất là về giao thông, điện, nước thải, xử lý môi trường.

Kiến nghị cho mô hình thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị tỉnh Hậu Giang

Đối với thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp

Sự phát triển mạnh mẽ và những đóng góp to lớn của các KCN đối với kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang là không thể phủ nhận. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển các khu công nghiệp của tỉnh vẫn tồn tại nhiều bất cập, chưa khai thác được hết tiềm lực sẵn có của mình để tạo nên môi trường đầu tư hấp dẫn. Ngoài ra, hoạt động liên kết giữa tỉnh Hậu Giang với các tỉnh lân cận mà điển hình trong đó là tỉnh Cần Thơ, Kiên Giang vẫn còn chưa cao.

Các KCN nhờ lợi thế từ sự gia tăng của sự tập trung kinh tế, cơ cấu hạ tầng địa phương thuận lợi, hệ thống trao đổi có sẵn, sự đầu tư có tổ chức của chính phủ, chi phí giao dịch và thông tin giảm. Tuy nhiên các mô hình KCN không phải là bất biến, mà nó cần luôn được hoàn thiện và bổ sung để theo kịp với những thay đổi của xã hội và khoa học công nghệ. Ngày nay các quốc gia đang khuyến khích sự tập trung mạnh mẽ hơn nữa, bởi việc tập trung như vậy đem lại lợi thế cạnh tranh lớn trên thị trường quốc tế. Do đó, mô hình này cần chú ý:

Về quan điểm quy hoạch đầu tư, phát triển các KCN phải bảo đảm hài hòa lợi ích, có tầm nhìn dài hạn, lấy hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là mục tiêu cao nhất, khai thác tốt các lợi thế tiềm năng địa phương và phù hợp với định hướng phát triển KT-XH của toàn tỉnh. Trong đó nên tập trung vào các nội dung:

- Quy hoạch khu công nghiệp xanh, sạch, an toàn: ngày nay khi xu hướng phát triển bền vững đang lan tỏa ra khắp các ngành nghề, địa phương thì việc quy hoạch khu công nghiệp xanh, sạch, an toàn là hướng đi tất yếu.

- Quy hoạch phát triển hạ tầng sản xuất gắn liền hạ tầng xã hội: Công nhân cũng là một bộ phận dân cư, quần thể khu công nghiệp cũng bao gồm quần thể đô thị trong đó công nhân và gia đình họ sinh hoạt, phát sinh các nhu cầu cấp thiết về ăn, ở, mặc, sinh hoạt gia đình, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí...

- Các cụm, khu công nghiệp cần có định hướng ngành nghề rõ ràng, đặc thù hơn, thúc đẩy ngành công nghiệp trọng điểm, thu hút đầu tư theo nhóm. Các KCN Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng đa phần là các KCN đa ngành - với tất cả các loại hình công nghiệp có thể phát triển tại địa phương. Các KCN đa ngành này chỉ quan tâm đến sự tập trung công nghiệp về mặt địa lý, chứ không hoặc ít quan tâm đến yếu tố

² <http://baohaugiang.com.vn/an-toan-giao-thong/hau-giang-no-luc-phat-trien-ha-tang-giao-thong-83827.html>

“có liên quan” giữa các ngành nghề; điều này nhiều khi biến các KCN trở thành một mớ hổ lốn các ngành công nghiệp, thiếu sự liên kết hiệu quả giữa các ngành, làm giảm hiệu quả kinh tế và tăng chi phí xử lý môi trường. Do đó trong công tác quy hoạch thiết kế khu công nghiệp và các cụm công nghiệp tập trung phải có trọng tâm, trọng điểm để phát huy được lợi thế vùng nguyên liệu cũng như tập trung xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng phù hợp với công năng ngành sản xuất.

Về định hướng nguồn vốn đầu tư, phải đảm bảo các khía cạnh sau:

- Định hướng lĩnh vực đầu tư: các dự án có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, thân thiện với môi trường, đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội; các dự án có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; các dự án trong lĩnh vực công nghiệp mà tỉnh có thế mạnh như công nghiệp cơ khí, vật liệu xây dựng, vật liệu mới; các dự án xây dựng phát triển hạ tầng KCN, tăng cường kêu gọi đầu tư vào các ngành: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục - đào tạo.

- Định hướng địa bàn đầu tư: trong thời gian tới, tỉnh cần tập trung thu hút các dự án đầu tư vào 2 KCN, nâng cao tỷ lệ lấp đầy; gắn phát triển công nghiệp với bảo vệ môi trường; xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp.

- Định hướng đối tác đầu tư: chú trọng thu hút vốn FDI từ các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp, các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông... Đồng thời tìm kiếm các đối tác tiềm năng đến từ các quốc gia châu Âu và Mỹ.

Về đánh giá và chọn lọc dự án đầu tư

Việc đánh giá và chọn lọc dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước tại tỉnh Hậu Giang cần đảm bảo các tiêu chí về: (1) Tiêu chí về môi trường; (2) Tiêu chí về công nghệ sản xuất; (3) Tiêu chí về tổng lượng vốn đầu tư: Mỗi địa bàn khác nhau trên địa bàn tỉnh Hậu Giang sẽ có những đặc điểm khác biệt về tình hình kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, những chỉ tiêu đo lường tiêu chí đánh giá trên cũng sẽ không đồng nhất trong từng địa bàn khác nhau.

Về chính sách ưu đãi đầu tư đối với các doanh nghiệp trong KCN

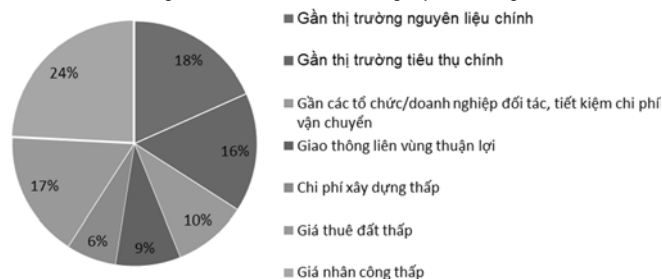
Chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh Hậu Giang đối với các doanh nghiệp đầu tư vào các KCN dựa trên cơ sở miễn giảm thuế TNDN, thuế nhập khẩu cũng như các quy định đất đai đã tạo nên một sân chơi chung và thuận lợi cho tất cả các doanh nghiệp đầu tư vào KCN. Những ưu đãi này đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút vốn đầu tư vào các KCN trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Mô hình thu hút FDI tận dụng những lợi thế của tỉnh Hậu Giang, thu hút các dự án FDI công nghệ cao vào các vị trí theo yêu cầu của chủ đầu tư, thậm chí, có thể không nằm quy hoạch FDI của tỉnh Hậu Giang

Tính đến năm 2019, tỉnh Hậu Giang đã có 30 dự án đầu tư FDI với tổng số vốn đầu tư đạt 552 triệu USD. Ngoài các dự án khai thác thế mạnh về nông nghiệp, Hậu Giang đang dần khẳng định mình khi các doanh nghiệp lớn về chế biến, chế tạo thuộc đa dạng lĩnh vực mà trước đây còn bỏ ngõ lần lượt xuất hiện dày đặc ở tỉnh. Điển hình như Vingroup với dự án Vincom-Vinhouse (lĩnh vực bất động sản, thương mại dịch vụ); Masan (ngoài đầu tư dây chuyền sản xuất bia, còn đang mở rộng dự án sản xuất nước mắm, thức ăn chăn nuôi...); Tân Hiệp Phát mở nhà máy NumberOne (nước giải khát); công ty giấy Lee & Man Việt Nam (sản xuất giấy bao bì); nhà máy Nhiệt điện sông Hậu (năng lượng); nhà máy luyện, cán thép Sunpro (chế tạo công nghiệp nặng)... Mức độ đóng góp của FDI vào GDP của tỉnh ngày càng tăng. Vốn thực hiện của các dự án FDI đạt 87,79% vốn đăng ký và đến từ 10 quốc gia và vùng lãnh thổ, gồm Hồng Kông, Australia, Canada, Đài Loan, Hà Lan, Mỹ, Nhật Bản... Trong đó, Hồng Kông đang dẫn đầu về vốn FDI vào tỉnh với 4 dự án có tổng vốn đăng ký trên 281 triệu USD. Đánh giá về lợi thế đầu tư của các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh, kết quả khảo sát cho thấy, nguồn nhân công giá rẻ và gần thị trường nguyên liệu chính là

những lợi thế mà tỉnh Hậu Giang đem đến cho ngành đầu tư của các doanh nghiệp, với tổng số phần trăm lựa chọn lần lượt là 24% và 18%. Các lợi thế về giá thuê đất và gần thị trường tiêu thụ cũng được nhiều doanh nghiệp đánh giá cao với phần trăm lựa chọn lần lượt là 17% và 16%.

Biểu đồ 2: Lợi thế ngành đầu tư của tổ chức/ doanh nghiệp ở Hậu Giang



Nguồn: Kết quả khảo sát tỉnh Hậu Giang 2018-2019

Kiến nghị cho mô hình thu hút FDI tận dụng những lợi thế của tỉnh Hậu Giang

Trong lĩnh vực nông nghiệp

Hậu Giang có nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp với khoảng 80% dân số tham gia sản xuất nông nghiệp, trong đó 70% dân số trong độ tuổi lao động, Hậu Giang có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp. Toàn tỉnh hiện có khoảng 134.000 ha đất nông nghiệp, trong đó có khoảng 82.000 ha sản xuất lúa, hơn 30.000 ha trồng cây ăn trái, khoảng 10.500 ha sản xuất mía đường, 10.700 ha nuôi thủy sản. Để đạt được hiệu quả trong thu hút FDI vào lĩnh vực nông nghiệp nói trên, tỉnh cần thực hiện một số giải pháp chính như sau:

- Cụ thể hóa các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư đối với doanh nghiệp FDI vào lĩnh vực nông nghiệp, trong đó xác định rõ lĩnh vực, quy mô, địa bàn, phân chia mức độ ưu tiên, mức hỗ trợ từ ngân sách tương ứng theo từng dự án. Có thể ban hành các văn bản như: danh mục các dự án kêu gọi đầu tư; hướng dẫn về trình tự thủ tục, quản lý dự án đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách trên địa bàn; công bố danh mục các dự án thu hút đầu tư thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nông nghiệp của tỉnh.

- Chú trọng các hoạt động hợp tác, liên kết phát triển kinh tế xã - hội với các địa phương trong nước, đặc biệt là các tỉnh lân cận nhằm giới thiệu, quảng bá tiềm năng trong sản xuất nông nghiệp; thông qua đó thu hút nhiều nhà đầu tư tại các tỉnh đến tìm hiểu và triển khai các dự án đầu tư tại Hậu Giang.

- Hoàn thiện công tác quy hoạch vùng sản xuất cây trồng, vật nuôi để định hướng phát triển sản xuất tập trung, quy mô hàng hóa, đặc biệt là quy hoạch các khu, vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao để thu hút các nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư tập trung, quy mô lớn, gắn kết giữa sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; thường xuyên hỗ trợ việc xây dựng, phát triển các thương hiệu nông sản để mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Khuyến khích thu hút đầu tư FDI vào lĩnh vực nông nghiệp vào những dự án sử dụng ít tài nguyên, có hàm lượng ứng dụng khoa học công nghệ cao, dự án về sản xuất giống, công nghiệp chế biến và máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp để thúc đẩy nông nghiệp phát triển theo chiều sâu, theo hướng tạo thêm giá trị gia tăng thay cho chỉ tăng về số lượng.

- Khuyến khích thu hút các doanh nghiệp FDI liên kết với các hộ dân theo hình thức nông dân góp đất với doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư hoặc doanh nghiệp liên kết với nông dân và sử dụng lao động của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư.

Trong lĩnh vực dịch vụ du lịch

Để xúc tiến đầu tư nước ngoài vào ngành du lịch, tỉnh Hậu Giang cần thể hiện vai trò quan trọng của mình trong việc hỗ trợ tổ chức các sự kiện như hội chợ thương mại, triển lãm, xúc tiến đầu tư... Các hoạt động xúc tiến cần được triển khai đa dạng. Các nhà đầu tư nước ngoài không những cần được thuyết phục về hình ảnh một điểm đến mới, mà còn cần được cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin về các điều kiện kinh tế - xã hội, cũng như những lợi thế so sánh địa phương. Việc tiếp cận nguồn thông tin chính xác, cập nhật mang lại những cơ hội đầu tư hiệu quả cho các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, xúc tiến đầu tư thành công phải vượt qua việc chỉ thụ động "bán" những lợi thế sẵn có của quốc gia, mà nên hướng tới việc sáng tạo ra hơn nữa những lợi thế cạnh tranh mới như phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch mới.

Giải pháp phát huy thế mạnh của yếu tố lao động

Hiện nay tỉnh đã có sẵn nguồn nhân lực dồi dào, đáp ứng được nhu cầu nhân công giá rẻ cho các dự án FDI. Tuy nhiên, một trong những lợi ích của FDI là góp phần đào tạo nhân lực chất lượng cao thì chúng ta chưa đạt được. Trong một thời gian dài, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn ưu tiên thực hiện các hoạt động gia công để khai thác lợi thế lao động giá rẻ của nước ta. Điều này đã góp phần làm chậm quá trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam, và tỉnh Hậu Giang cũng không nằm ngoài xu thế. Một khi các doanh nghiệp ưu tiên tuyển dụng lao động trình độ thấp thì điều này không khuyến khích người lao động quan tâm học tập nâng cao trình độ và các cơ sở giáo dục đào tạo không chịu sức ép của thị trường để đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong bối cảnh hiện nay, trước sức ép của cạnh tranh nhiều doanh nghiệp phải đổi mới công nghệ nhưng lại gặp khó khăn về nguồn nhân lực chất lượng cao. Do vậy, để tận dụng được lợi thế từ nguồn lao động dồi dào, đồng thời tối đa hóa lợi ích từ các doanh nghiệp FDI trong vấn đề đào tạo lao động, tỉnh cần có những giải pháp phù hợp.

Giải pháp phát huy thế mạnh của yếu tố thị trường

Trong các yếu tố thị trường được cho là thúc đẩy thu hút vốn FDI, tổng sản phẩm (GDP hoặc GRDP) được nhiều chuyên gia nhận định là yếu tố quan trọng đóng góp vào tăng trưởng vốn FDI. Về cơ bản, một quốc gia (hoặc một địa phương) có tiềm năng về tăng trưởng kinh tế sẽ thu hút nhiều vốn FDI hơn. Trong những năm qua, tăng trưởng của Hậu Giang luôn đạt mức cao với tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2012-2016 là 14,33%³. Tuy nhiên, quy mô nền kinh tế của tỉnh vẫn còn nhỏ, việc giữ vững được đà tăng trưởng kinh tế như hiện nay sẽ trở thành thách thức đối với công tác quản lý trong thời gian tới.

3. KẾT LUẬN

Nhìn chung, công tác triển khai thực thi chính sách, pháp luật về thu hút, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được thực hiện một cách nhanh chóng, kịp thời và đầy đủ. Bên cạnh đó, tỉnh Hậu Giang cũng là địa phương nhanh nhạy trong việc cập nhật, đổi mới những phương án quản lý, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động đầu tư. Những nỗ lực này đã khiến cho tỉnh Hậu Giang vươn mình trở thành tỉnh khá trong thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Để tăng cường thu hút dòng vốn FDI có chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn vốn này, trước hết tỉnh phải tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế, cải cách hành chính, tư pháp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo chuẩn mực quốc tế; đảm bảo vận hành hiệu quả các thị trường; thúc đẩy thị trường hóa các nhân tố sản xuất; tập trung khắc phục những bất cập về cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực; phát triển hệ thống doanh nghiệp trong tỉnh. Trong thời gian tới, việc thu hút và sử dụng nguồn vốn FDI phải

đi vào thực chất hơn, cả về số lượng và chất lượng, theo cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng chiều sâu; đảm bảo phát triển bền vững, khuyến khích đổi mới, sáng tạo và liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước, nâng cao vị trí của Việt Nam trong mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu và trình độ, năng lực sáng tạo của lực lượng lao động Việt Nam. Theo đó, tới đây, mô hình thu hút đầu tư của tỉnh nên được điều chỉnh theo các định hướng sau:

Thứ nhất, về ngành, lĩnh vực: ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất thiết bị y tế, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, du lịch chất lượng cao, dịch vụ tài chính, logistics và các dịch vụ hiện đại khác; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh.

Thứ hai, về địa phương, vùng, thu hút ĐTNN phù hợp với lợi thế, điều kiện, trình độ phát triển và quy hoạch từng địa phương trong mối liên kết vùng, đảm bảo hiệu quả tổng thể kinh tế - xã hội - môi trường. Đối với những địa bàn, khu vực nhạy cảm, liên quan đến quốc phòng, an ninh, khu vực biên giới, vùng biển, hải đảo, vùng đặc quyền kinh tế, việc thu hút ĐTNN cần được xem xét chặt chẽ, đặt vấn đề bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia lên hàng đầu. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách để tạo động lực mới cho thu hút và sử dụng ĐTNN vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao.

Thứ ba, về thị trường và đối tác, đa phương hóa, đa dạng hóa thu hút ĐTNN từ các thị trường và đối tác tiềm năng. Coi trọng các thị trường, đối tác hiện tại như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Hoa Kỳ, Đức, Anh... Khai thác có hiệu quả mối quan hệ với các đối tác chiến lược (đối tác toàn diện, đối tác chiến lược toàn diện), chú trọng các nước phát triển hàng đầu thế giới, các tập đoàn xuyên quốc gia nắm giữ công nghệ nguồn, tiên tiến và trình độ quản trị hiện đại.

Thứ tư, cần chủ động, theo dõi, đánh giá xu hướng dịch chuyển dòng ĐTNN và công nghệ lạc hậu, không thân thiện với môi trường vào Việt Nam từ một số nước trong khu vực để lựa chọn thu hút các dự án đầu tư phù hợp với định hướng. Thu hút ĐTNN từ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, dự án quy mô nhỏ, siêu nhỏ phải đảm bảo điều kiện nâng cấp công nghệ và gia nhập mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Thứ năm, với các tiềm năng phát triển hiện tại, tỉnh Hậu Giang cần tiến hành liên kết và phối hợp chặt chẽ với các tỉnh thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long, qua đó, tạo nên một chuỗi liên kết vùng theo chiều ngang để cải thiện môi trường đầu tư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguồn tài liệu tiếng Việt:

1. Nguyễn Thị Tuệ Anh (2012). *Nghiên cứu điều chỉnh chính sách đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam đến năm 2020*, với đề tài nghiên cứu cấp nhà nước.
2. Nguyễn Nhân Chiến (2013). *Bắc Ninh nhìn lại 15 năm thu hút đầu tư nước ngoài những điều chỉnh chính sách trong thời gian tới*: "Kỳ yếu hội thảo khoa 25 năm đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam".
3. Nguyễn Thị Ái Liên. " *Môi trường đầu tư với hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam*". Luận án tiến sỹ kinh tế. Trường đại học Kinh tế Quốc dân.

Nguồn tài liệu tiếng Anh:

4. Ahmad Ghazali, 2010, "Analyzing the Relationship between Foreign Direct Investment, Domestic Investment and Economic Growth for Pakistan", International Research Journal of Finance and Economics ISSN 1450-2887 Issue 47 (2010).
5. E. Borensztein, J. De Gregorio, J-W. Lee (1998) "How does foreign direct investment affect economic growth?". Economics Department, Korea University and NBER, Seoul 136-701 Korea, Received 21 February 1996; received in revised form 24 February 1997; accepted 20 May 1997.

³ <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/giai-phap-thu-hut-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-vao-tinh-hau-giang-54517.htm>